

Giải pháp thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại

NGUYỄN ANH QUYỀN

Kể từ khi ký kết Hiệp định và Nghị định thư về xây dựng và thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách để triển khai. Thực tế cho thấy, quá trình triển khai đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp, như: giảm thời gian, chi phí khi làm thủ tục, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế, đồng thời cũng nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Tuy nhiên, mục tiêu và lộ trình triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN trong thời gian tới rất lớn và đầy thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng và đầy trách nhiệm của không chỉ các cấp, các ngành, mà còn của cả cộng đồng doanh nghiệp.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, tại Tuyên bố Bali 2 được Hội nghị thượng đỉnh ASEAN thông qua ngày 07/10/2003 tại Bali, Indonesia, các nhà lãnh đạo ASEAN đã quyết định thành lập Cộng đồng ASEAN dựa trên 3 trụ cột cơ bản là: Cộng đồng kinh tế, Cộng đồng chính trị và an ninh, Cộng đồng văn hoá và xã hội. Theo đó, ngày 31/12/2015, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) chính thức được thành lập.

Một trong những mục tiêu cụ thể để tiến tới AEC là biến ASEAN trở thành một cơ sở sản xuất và một thị trường chung, từ đó các nước thành viên đã ký Hiệp định khung về hội nhập các lĩnh vực ưu tiên, trong đó thể hiện cam kết của các nước đối với việc xây dựng Cơ chế một cửa, bao gồm việc xử lý các chứng từ thương mại ở cấp độ quốc gia và khu vực. Theo định hướng này, ngày 09/12/2005 tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 11 được tổ chức tại Malaysia, Hiệp định về xây dựng và thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN đã được các bộ trưởng Kinh tế ASEAN ký kết. Tiếp đến,

ngày 20/12/2006 tại Siem Riệp, Campuchia, Nghị định thư về xây dựng và thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN đã được các Bộ trưởng Tài chính ASEAN ký kết.

Để triển khai thực hiện Hiệp định về xây dựng và thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN và Cơ chế một cửa ASEAN, từ năm 2006 đến nay, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách. Cụ thể là:

- Năm 2008, Chính phủ ban hành Quyết định số 1263/QĐ-TTg, ngày 16/09/2008 thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2008-2012;

- Quyết định số 2599/QĐ-BCĐASW, ngày 21/10/2009 và dự thảo kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020; Kèm theo Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và tham gia Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2008-2012;

- Quyết định số 48/2011/QĐ-TTg, ngày 31/08/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm Cơ chế một cửa quốc gia giai đoạn 2011-2015;

- Luật Hải quan số 54/2015/QH13 và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

- Quyết định số 34/2016/QĐ-TTg, ngày 23/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện thủ tục điện tử đối với thủ tục thuyền vào, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi thông qua Cơ chế một cửa quốc gia;

- Quyết định số 2185/QĐ-TTg, ngày 14/11/2016 của phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1254/QĐ-TTg, ngày 26/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020.

Cùng với đó, nhiều thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện cơ chế một cửa quốc gia giữa Bộ Tài chính và các Bộ: Công Thương; Giao thông Vận tải; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế được ban hành.

Trải qua một quá trình dài chuẩn bị và triển khai, việc thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, cơ quan đầu mối về thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, kể từ khi chính thức được triển khai (tháng 11/2014), tính đến ngày 10/07/2019 đã có 174 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành kết nối với Cơ chế một cửa quốc gia, với trên 2,3 triệu hồ sơ của hơn 30,9 nghìn doanh nghiệp. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2019, với vai trò là cơ quan thường trực, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã phối hợp với các bộ, ngành để xây dựng mới và hoàn thành kết nối 3 thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 4 thủ tục hành chính của Bộ Y tế; 3 thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đáng chú ý, đến nay, một số bộ, ngành đã hoàn thành kết nối Cơ chế một cửa quốc gia. Điển hình, như: Bộ Giao thông Vận tải đã triển khai 87 thủ tục hành chính, trong đó có 75 thủ tục mới được triển khai năm 2018, hoàn thành triển khai thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia theo danh mục tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg. Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai 6 thủ tục hành chính theo đúng tiến độ và kế hoạch chung của Chính phủ, hoàn thành triển khai các thủ tục hành chính theo danh mục tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg (Ngọc Linh, 2019).

Đối với việc triển khai Cơ chế một cửa ASEAN và kết nối ngoài ASEAN (từ ngày 01/01/2018) đến nay, Việt Nam đã chính thức trao đổi thông tin C/O mẫu D với 6 nước, gồm: Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Brunei và Campuchia. Tính đến ngày 10/07/2019, tổng số C/O Việt Nam nhận từ các nước là 87.355 C/O. Tổng số C/O Việt Nam gửi sang các nước là 153.872 C/O. Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan đang phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật để sẵn sàng trao đổi thông tin về Tờ khai hải quan ASEAN (với Indonesia và Thái Lan) và Chứng nhận kiểm dịch thực vật (với Indonesia); phối hợp với các Bộ, ngành tiến hành đàm phán để hoàn thiện các Nghị định thư, thống nhất yêu cầu kỹ thuật và xây dựng hệ thống để trao đổi thông tin về khai hải quan, chứng nhận xuất xứ với Liên minh Kinh tế Á - Âu; đàm phán để trao đổi thông tin C/O điện tử với Hàn Quốc (Bộ Tài chính, 2019).

MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả tích cực, việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN còn nhiều hạn chế. Cụ thể là:

Thứ nhất, kết quả triển khai Cơ chế một cửa quốc gia còn khiêm tốn so với mục tiêu đề ra. Số lượng thủ tục triển khai còn thấp so với yêu cầu tại Quyết định số 2185. Trong 6 tháng đầu năm 2019, mới có 16 thủ tục được triển khai, trong đó có 1 thủ tục hoàn thành. Số lượng cần hoàn thành còn đến 45 thủ tục, đáng kể là Bộ Y tế: 3 thủ tục, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 12 thủ tục, Bộ Quốc phòng: 8 thủ tục... Bên cạnh đó, việc cắt giảm danh mục hàng hóa còn chậm mới đạt 15%, đạt mức tối thiểu so với mục tiêu Quốc hội đặt ra là cắt giảm từ 15% đến 35%. Theo phản ánh của các doanh nghiệp và cơ quan khảo sát độc lập, việc triển khai vẫn chưa đi vào thực chất, vì khi thực hiện một số thủ tục thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, bên cạnh việc gửi hồ sơ điện tử, tình trạng các doanh nghiệp được yêu cầu phải xuất trình hồ sơ, chứng từ giấy còn diễn ra khá phổ biến (Ngọc Linh, 2019).

Thứ hai, còn nhiều yêu cầu về thông tin chứng từ dư thừa, chồng chéo giữa các cơ quan; mức độ tiêu chuẩn hóa, đơn giản hóa, hài hòa hóa quy trình thủ tục còn thấp.

Thứ ba, năng lực chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ trong thực hiện thủ tục hành chính còn yếu. Cơ chế một cửa quốc gia đang nhằm vào mục tiêu giải quyết trực tiếp thủ tục hành chính phục vụ cho khâu thông quan mà chưa chú trọng nhiều đến việc chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, cũng như công tác điều hành của các cơ quan chính phủ.

Thứ tư, hệ thống công nghệ thông tin chưa hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu và khối lượng công việc phải xử lý. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ tài chính chưa kết nối đầy đủ với các cơ quan chính phủ để đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước. Qua đó, tạo tiền ích để rút ngắn thời gian vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển, sân bay quốc tế, kho bãi; thanh toán và kiểm soát chứng từ thanh toán cho các giao dịch thương mại xuyên biên giới... từ đó rút ngắn thời gian thông quan tại cửa khẩu.

GIẢI PHÁP THỰC ĐẢY

Với mục tiêu, đến hết năm 2020, hoàn thành triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Tham gia và triển khai đầy đủ Cơ chế một cửa ASEAN theo đúng cam kết và lộ trình thực hiện của các nước ASEAN. Đồng thời, giữ vị trí ngang bằng với nhóm 4 nước dẫn đầu trong khu vực ASEAN về thời gian thông quan và giải phóng hàng hóa, người và phương tiện liên quan tới các thủ tục hành chính một cửa. Đến năm 2020, phấn đấu đạt 100% các thủ tục hành chính thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử... thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện cơ sở pháp lý và cải cách thủ tục hành chính. Cụ thể là khẩn trương ban hành Nghị định quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, cần sớm ban hành nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa.

Hai là, sớm hoàn thành việc xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo hướng xử lý tập trung thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, trên nền tảng công nghệ tiên tiến phù hợp với xu thế phát

triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, nhằm đáp ứng tiến độ triển khai theo cam kết của Chính phủ, tiết kiệm và đảm bảo hiệu quả đầu tư, tận dụng nguồn lực cũng như tăng cường khả năng bảo mật, an toàn thông tin. Cùng với đó, sẵn sàng về mặt kỹ thuật để thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình và đảm bảo trao đổi, xử lý chứng từ thương mại với các nước, khối - cộng đồng kinh tế; giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp.

Về phía doanh nghiệp, một trong những trở ngại của doanh nghiệp khi thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia là chuyển đổi phương thức thực hiện thủ tục hành chính từ thủ công sang phương thức điện tử. Theo đó, khi thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, doanh nghiệp phải chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa trong việc chuẩn bị hồ sơ, sử dụng phương thức điện tử trong giao dịch với các cơ quan quản lý nhà nước. Chính vì vậy, sự tích cực, chủ động và chuẩn bị của doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng.

Ba là, xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN cũng như xây dựng cơ chế và tổ chức hỗ trợ người sử dụng trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia. Đồng thời, đào tạo, tuyên truyền và hỗ trợ, nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích khi thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

Bốn là, xây dựng và triển khai để án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, nhằm mục đích kết nối các cơ quan chính phủ và các bên trong chuỗi cung ứng (bao gồm: các ngân hàng thương mại, bảo hiểm, doanh nghiệp xuất nhập khẩu và logistics...) liên quan đến các hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu trên nền Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

Năm là, xây dựng và thiết lập cơ chế giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành theo chương trình, Kế hoạch của Chính phủ thông qua việc công bố ấn phẩm về các báo cáo thường niên liên quan đến đo lường thời gian thực hiện các thủ tục hành chính và thông quan hải quan; đánh giá mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các dịch vụ công thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2014). *Luật Hải quan*, số 54/2014/QH13, ngày 30/06/2014
2. Bộ Tài chính (2019). *Kết quả công tác năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành và tạo thuận lợi thương mại*
3. Bộ Tài chính (2018). *Báo cáo kết quả triển khai Cơ chế Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại*
4. Ủy ban chỉ đạo về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (2017). *Cẩm nang về cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN*
5. Ngọc Linh (2019). *Quyết tâm hoàn thành kết nối 61 thủ tục mới tham gia Cơ chế một cửa quốc gia*, truy cập tại <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thoi-su/2019-07-31/quyet-tam-hoan-thanh-ket-noi-61-thu-tuc-moi-tham-gia-co-che-mot-cua-quoc-gia-74580.aspx>